

Bản án số: 225/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/7/2019
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Kim Tuyền

2. Bà Trần Thị Bích Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 334/2019/QĐST-DSHNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 331/2019/TB-TA NGÀY 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Nguyễn Thảo L, sinh năm 1989 – *Có mặt;*

Địa chỉ: X đường Huỳnh T Phát, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1987 – *Có đơn xin vắng mặt;*

Địa chỉ: Nhà không số, Hẻm 1806, đường Huỳnh T Phát, Khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Châu Nguyễn Thảo L trình bày:

Bà và ông Phạm Minh T tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2010, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo bà L vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến vài năm gần đây ông T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt chửi mắng vợ con, thậm chí xúc phạm mẹ vợ. Từ tháng 11/2018 đến nay, bà về nhà mẹ ruột ở và sống ly thân với ông T cho đến nay. Do đó nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Minh T.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ trẻ Phạm Anh T, sinh ngày 05/7/2011. Hiện tại trẻ T đang ở với ông T. Tuy nhiên sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Phạm Minh T trình bày:

Trong quá trình ông và bà L chung sống không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, do vậy ông không đồng ý ly hôn và mong muốn gia đình đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do bận công việc nên ông xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, xét xử của Tòa án.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình và tuân thủ nội quy phiên tòa. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và qua phân hỏi, tranh luận tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy bà L chưa cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình; mặt khác qua quá trình xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân gia đình giữa bà L và ông T tại địa phương cũng chưa thể hiện việc cả hai có mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài đến mức không hàn gắn được. Ngoài ra bà L có yêu cầu được nuôi con nhưng trẻ Thy lại có nguyện vọng được ở với ông Tấn. Chứng tỏ mối quan hệ vợ chồng giữa bà L với ông T chưa đến mức trầm trọng, kéo dài, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu xin ly hôn của bà Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Châu Nguyễn Thảo L yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh Tấn. Do ông T có địa chỉ cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Minh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn hôm nay.

[3] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Bà Châu Nguyễn Thảo L xin ly hôn với ông Phạm Minh T với lý do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ cuối năm 2018, ông T thường xuyên chửi mắng, hành hung bà, xúc phạm mẹ bà, cả hai đã không còn quan tâm, yêu thương nhau và đã sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay mà vẫn không hàn gắn lại được. Tuy nhiên bà L không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào đối với lời trình bày này.

Theo kết quả trả lời xác minh ngày 20/5/2019 của Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè cho biết:

“Bà Châu Nguyễn Thảo L, sinh năm 1989 và ông Phạm Minh T, sinh năm 1987 đã từng cư ngụ tại địa chỉ không số, hẻm 1806, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Khi gia đình có mâu thuẫn tự giải quyết, không trình báo cho cơ quan, Hội đoàn và chính quyền địa phương nên Hội phụ nữ không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp cho quý Tòa. Hiện nay bà L ông T có mặt tại địa phương.”

Tại phiên tòa bà L cũng thừa nhận khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bà và ông T không trình báo địa phương, do đó ở địa phương nơi cư trú chưa tổ chức hòa giải mâu thuẫn giữa hai bên. Hội đồng xét xử nhận thấy mối quan hệ vợ chồng giữa bà L ông T đã được xây dựng từ năm 2010 đến nay đã khá ổn định, con chung được cả hai chăm sóc nuôi dạy tốt và khỏe mạnh. Bà L cũng xác định ông T là người có trách nhiệm với con. Do đó các mâu thuẫn mà bà L trình bày chủ yếu là những mâu thuẫn phát sinh từ cách ứng xử, sinh hoạt hàng ngày trong gia đình mà cả hai cần cùng nhau khắc phục. Mặt khác, việc bà L cho rằng ông T xúc phạm nghiêm trọng bà và mẹ bà cũng chưa có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, trong khi đó nguyện vọng ông T mong muốn được hàn gắn, khôi phục tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần tạo điều kiện cho cả hai tiếp tục được hàn gắn, củng cố tình cảm vợ chồng nhằm xây dựng một gia đình tiến bộ, hạnh phúc và bền vững, nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu về nuôi con.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà L có nghĩa vụ phải nộp, được căn trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0033699 ngày 14/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà L đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/- Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Châu Nguyễn Thảo L với ông Phạm Minh T.

2/- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà L có nghĩa vụ phải nộp, được căn trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0033699 ngày 14/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà L đã nộp đủ án phí.

3/- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/- Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP, VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

LÊ THU HIỀN